TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày 06/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lâm;

Ông Đàm Văn Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thanh N**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có;

Sinh ngày 09/8/1983 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Cán bộ Bệnh viện đa khoa tỉnh C; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Quang Chiều (đã chết); Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1956; Chồng: Đặng Văn T1 (đã ly hôn năm 2022); Có 01 con, sinh năm 2007;

A, chị, em ruột: Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/09/2023. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt).

* *Người bị hại:*

1. Bà: Nông Thị V, sinh năm 1989; Trú tại: Tổ F, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (có mặt).

2. Bà: Lục Thị H, sinh năm 1998; Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiếp nhận đơn trình báo của chị Nông Thị V (sinh năm 1989; trú tại: Tổ F, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) về việc: Vào ngày 19/9/2023 đồng nghiệp làm cùng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện đa khoa tỉnh C với chị V là Hoàng Thanh N (Sinh năm 1983; trú tại: Tổ A, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi lấy trộm tài sản (số tiền 65.000.000đ và 01 lắc tay bằng vàng tây) của chị V để trong tủ chứa đồ dành cho cán bộ của Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện đa khoa tỉnh C.

Ngày 18/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiếp nhận đơn trình bày của chị Lục Thị H (sinh năm 1998; trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng) về việc: Vào khoảng tháng 7/2023 chị H bị Hoàng Thanh N lừa đảo chiếm đoạt số tiền 26.220.000đ thông qua hình thức "chạy" thủ tục hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội của người khuyết tật cho mẹ đẻ của H là Thẩm Thị T2 (sinh năm 1975; trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng).

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành xác minh, điều tra, đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2023, Hoàng Thanh N đã thực hiện các hành vi Trộm cắp tài sản; Đánh bạc và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cụ thể từng hành vi như sau:

Hoàng Thanh N là viên chức công tác tại khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện đa khoa tỉnh C. Trong thời gian từ 20/9/2023 đến ngày 21/9/2023 N có lịch tập đi huấn tại tỉnh Thái Nguyên. Khoảng hơn 19 giờ ngày 19/9/2023, N đi bộ từ nhà đến K Kiểm soát nhiễm khuẩn để lấy tài liệu đi tập huấn. Đến nơi, N gặp Lục Văn T3 (sinh năm 1991) là đồng nghiệp cùng khoa đang trực nghiệp vụ và chuẩn bị khoá cửa khoa để đi ăn cơm. N nói với T3 cho N vào khoa để lấy giấy tờ, T3 đồng ý và đi ăn cơm. Lúc này, trong khoa chỉ có một mình N. Tài liệu N để trong ô tủ thuộc tủ chứa đồ dành cho cán bộ của khoa. Tủ đồ gồm 9 ô, được chia làm 3 hàng, mỗi hàng có 3 ô tủ, ô tủ chứa đồ của N ở vị trí ngoài cùng bên phải (theo hướng nhìn chính diện) thuộc hàng dưới cùng, ngay trên ô tủ của N là ô tủ của Nông Thị V. Do không tìm thấy chìa khoá tủ, N nghĩ cách cậy tấm gỗ ép mặt sau tủ ra để lấy tài liệu trong ô tủ của mình, mặt sau ô tủ gỗ được kê sát tường

nên N kéo tủ ra một khoảng hở rồi lấy 01 chiếc bút bi được N đem theo cậy mép tấm gỗ ép ở vị trí gần ô tủ của mình, khi tạo ra được một khoảng hở 01cm, N dùng tay phải luồn vào để kéo tấm gỗ ép tạo ra khe hở rộng hơn. Sau đó, N dùng cả hai tay giật 3 đến 4 lần thì tấm gỗ ép bung ra khiến 01 chiếc hộp màu vàng, kích thước 30x15x15cm rơi xuống từ ô tủ của Nông Thị V. N thấy có một cọc tiền mệnh giá 200.000đ và vài tờ tiền mệnh giá 500.000đ rơi ra từ chiếc hộp. Thấy vậy, N nhặt tiền vào trong hộp thì phát hiện ngoài số tiền bị rơi ra, trong hộp còn có nhiều cọc tiền với nhiều mệnh giá khác nhau và 01 chiếc hộp nhỏ màu nâu. N nảy sinh ý định lấy số tiền có trong hộp nên N cho hộp chứa tiền vào một chiếc túi xách màu xanh (túi N đựng quần áo) rồi mang về nhà. Trước khi rời khỏi khoa, N kê tủ chứa đồ vào vị trí như ban đầu.

Về đến nhà, N mở hộp ra lấy một cọc tiền mệnh giá 100.000đ và một cọc tiền mệnh giá 200.000đ để vào tủ gỗ trong phòng ngủ của N, tiếp đó N lấy thêm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ để chi tiêu cá nhân trong quá trình đi tập huấn ở Thái Nguyên. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, N bắt xe khách để đi Thái Nguyên. Trên đường đi, do lo sợ Viện phát hiện bị mất tiền sẽ báo Công an, nên khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho V nhằm báo cho Viện là N cậy tủ để lấy giấy tờ thì thấy hộp đựng tiền của Viện rơi ra và N đã đem về nhà cất trong két sắt để Viện yên tâm. N nói khi tập huấn xong về sẽ trả ngay cho Viện. Nghe N nói xong, V cho biết số tiền Viện để trong hộp màu vàng là 65.000.000đ, trong đó có 5.000.000đ là tiền quỹ của khoa và 01 chiếc lắc vàng tây. Viện đồng ý sau khi kết thúc tập huấn về đến Cao Bằng N phải trả tiền ngay cho Viện. Tuy nhiên, đến chiều ngày 22/9/2023 N về nhà, V yêu cầu N trả lại tiền, N nói không có chìa khoá mở tủ nên chưa lấy tiền trả Viện được rồi xin khất sang ngày 23/9/2023 sẽ trả. Nhưng ngày 23/9/2023 N đi dự đám ma tại xã N, huyện H, Cao Bằng và đem theo số tiền 20.000.000đ mà trước đó N đã lấy của Viện. Khi đến đám ma, N lấy số tiền trên đổi với một số người bằng hình thức lấy tiền mặt cho họ rồi họ sẽ chuyển số tiền tương ứng vào tài khoản ngân hàng của N, sau đó N nạp tiền để đánh bạc qua mạng Internet.

Quá thời gian hẹn nhưng không thấy N trả lại tiền, ngày 23/9/2023 Viện đã báo cáo sự việc với Lãnh đạo khoa và Lãnh đạo Bệnh viện. Sau đó, Lãnh đạo bệnh viện yêu cầu N phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền trên cho Viện. Đến buổi chiều ngày 24/9/2023 N đã hoàn trả đủ số tiền 65.000.000đ và 01 chiếc lắc vàng tây cho Viện.

Khoảng đầu năm 2023, Hoàng Thanh N tải một ứng dụng có tên "KUBET" trên mạng Internet về điện thoại di động của mình, đây là ứng dụng có nhiều trò

chơi trực tuyến mô phỏng theo các hình thức đánh bạc hiện nay như: ba cây, xóc đĩa, tài xỉu… có khả năng trả thưởng bằng tiền Việt Nam đồng cho người chơi. N dùng số điện thoại 0393.388.615 để làm tài khoản đăng nhập, mật khẩu đăng nhập là "ngan3388", tên đăng nhập của chủ tài khoản vừa đăng nhập là "0393.388.615 CAOBANG1". Để chơi được những trò chơi có trong ứng dụng, tên nhân vật của người chơi phải có tiền "ảo", còn gọi là "điểm", số "điểm" này có thể quy đổi ra tiền Việt Nam đồng khi người chơi muốn rút tiền. Sau đó N bắt đầu chơi các trò chơi đánh bạc trên ứng dụng này. Việc nạp tiền và rút tiền từ ứng dụng "KUBET" được thực hiện như sau: Khi người chơi muốn có "điểm" để chơi các trò đánh bạc thì phải nạp tiền Việt Nam đồng vào tài khoản của người đó. Người chơi phải sử dụng tài khoản ngân hàng để liên kết với số điện thoại mà bản thân đã dùng để đăng ký tạo tài khoản (N sử dụng 02 tài khoản ngân hàng đều đứng tên Hoàng Thanh N để liên kết với tài khoản trên ứng dụng "KUBET"), cụ thể: N vào phần "nạp tiền" để nhập thông tin về tài khoản ngân hàng để liên kết với số điện thoại đã đăng ký là 0393.388.615, khi muốn có "điểm" trong ứng dụng này, N nhập số tiền Việt Nam đồng muốn nạp ở mục "Nạp tiền", giao diện tại ứng dụng sẽ hiện lên một mã "QR", N chụp ảnh màn hình mã "QR" này sau đó sử dụng ứng dụng Smartbanking của tài khoản ngân hàng đã liên kết, vào mục "Chuyển tiền" trên Smartbanking, và tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn từ ứng dụng. Trường hợp muốn quy đổi "điểm" thành tiền Việt Nam đồng, N chọn vào mục "Rút tiền", nhập số tiền muốn rút, nếu báo "thành công" đồng nghĩa với việc N đã nhận được tiền đổi thưởng từ ứng dụng.

Tỷ lệ quy đổi tiền Việt Nam đồng thành "điểm" trong ứng dụng "KUBET" và ngược lại là 1:1000, có nghĩa nếu người chơi chuyển 1.000.000đ (Một triệu đồng) để mua "điểm" thì sẽ nhận được 1.000 điểm và ngược lại, nếu trong tài khoản của người chơi có 1.000 điểm thì người chơi sẽ rút được số tiền tương ứng là 1.000.000đ.

Quá trình điều tra thu thập được dữ liệu nạp tiền đánh bạc trên ứng dụng "KUBET" của N trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2023 đến ngày 24/9/2023, đồng thời đối chiếu với kết quả sao kê 02 tài khoản ngân hàng của N, kết quả như sau:

Ngày 18/9/2023 N nạp số tiền để đánh bạc là 24.500.000đ *(Hai mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng)*

Ngày 19/9/2023 N nạp số tiền để đánh bạc là 21.600.000đ *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng)*

Ngày 20/9/2023 N nạp số tiền để đánh bạc là 2.270.000đ *(Hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)*

Ngày 21/9/2023 N nạp số tiền để đánh bạc là 3.150.000đ *(Ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)*

Ngày 23/9/2023 N nạp số tiền để đánh bạc là 27.200.000đ *(Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng)*

Ngày 24/9/2023 N nạp số tiền để đánh bạc là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*

Như vậy, tổng số tiền mà N đã nạp vào tài khoản đánh bạc từ ngày 18/9/2023 đến ngày 24/9/2023 là 79.720.000đ *(Bảy mươi chín triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).*

Quá trình đánh bạc, N chơi nhiều trò chơi khác nhau như: Ba cây, tài xỉu, Rồng hổ… qua nhiều ván cược, mỗi ván cược với các mức độ cược khác nhau, thấp nhất là 50 điểm/1 ván cược, cao nhất là gần 10.000 điểm/1 ván cược. Dữ liệu trích xuất được được từ lịch sử chơi, đặt cược của N với tổng số "điểm" (tiền ảo) cược của tất cả các ván chơi bạc kể từ ngày 18/9/2023 đến ngày 24/9/2023 là 1.360.238 điểm. Ngày 23/9/2023, N đổi (rút) 27.049 điểm có trong tài khoản game thành tiền Việt Nam đồng và đã nhận được số tiền tương ứng là 27.049.000đ *(Hai mươi bảy triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng).*

Do vậy, số tiền đánh bạc của N từ ngày 18/9/2023 đến ngày 24/9/2023 là 106.769.000đ *(Một trăm linh sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng).*

Trong khoảng thời gian từ giữa năm 2022, Lục Thị H đưa mẹ đẻ là bà Thẩm Thị T2 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C để khám và chữa bệnh. Tại đây, H quen biết Hoàng Thanh N và thường xuyên liên lạc với nhau. Đến khoảng tháng 7/2023, H hỏi N về thủ tục xin hưởng trợ cấp xã hội cho bà T2. N hỏi đồng nghiệp về quy trình, thủ tục để xin hưởng trợ cấp xã hội đối với trường hợp của mẹ H. Lúc đầu, N tư vấn cho H thủ tục làm hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội trên cơ sở hỏi đồng nghiệp. Ngân hướng dẫn H gửi đơn lên Ủy ban nhân dân xã nơi H đang cư trú để xin xác nhận tình trạng bệnh tật của mẹ H (bị bệnh động kinh). Sau đó, H nói với N, tuy xã xác nhận tình trạng bệnh tật của mẹ H nhưng trường hợp này khó có thể được hưởng trợ cấp xã hội. H hỏi N còn có cách nào không. Lúc này, do bản thân đang thiếu tiền để giải quyết việc cá nhân và phục vụ cho việc đánh bạc, N nảy sinh ý định lừa dối H nhằm chiếm đoạt tài sản, mặc dù N không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc làm thủ tục hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội cho người trong diện, nhưng N vẫn nói với H rằng N có khả năng và nói sẽ lo "chạy" làm hồ sơ, thủ tục để giúp mẹ H được hưởng trợ cấp xã hội. Ngân nhiều lần nói dối H về việc N đi làm thủ tục hồ sơ giúp H như: lấy Bệnh án của mẹ H; gặp gỡ

nhiều bác sỹ để lo giúp H và bảo H gửi tiền cho N để N lo giúp. H tin tưởng và đã chuyển tiền cho N nhiều lần trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến tháng 8/2023 với tổng số tiền là 26.220.000đ *(Hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)*. Tuy nhiên, khi nhận được tiền H gửi, N không thực hiện như những lời hứa với H mà đã sử dụng hết vào việc đánh bạc qua mạng Internet và chi tiêu cá nhân.

Ngày 23/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ra Quyết định trưng cầu giám định số 120 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C giám định Vàng (A). Tại Bản Kết luận giám định số 778 ngày 02/11/2023 của V1 Bộ C, kết luận: *"01 dây kim loại được chế tác dạng các hạt hình cầu màu vàng xen lẫn các hạt hình cầu màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 3,91 gam là hợp kim vàng, đồng, bạc và kẽm, hàm lượng trung bình: vàng 41,81%; đồng 40,55%; bạc 9,13%; kẽm 8,51%. Các hạt hình cầu có màu trắng do được mạ rhodi (Rh)".*

Ngày 21/11/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 142 đối với vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 3536 ngày 20/12/2023 của Hội động định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Cao Bằng, kết luận: *"01 dây kim loại được chế tác dạng các hạt hình cầu màu vàng xen lẫn các hạt hình cầu màu trắng, có tổng khối lượng 3,90 gam có giá trị còn lại là 3.065.600đ" (Ba triệu không trăm sáu mươi năm nghìn sáu trăm đồng).*

Hành vi nêu trên của Hoàng Thanh N đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và T4 "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Cáo trạng số: 13/CT-VKSCB-P2 truy tố Hoàng Thanh N về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và T4 "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thanh N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Bị hại Nông Thị V xác nhận đã bị Hoàng Thanh N trộm cắp tài sản trong đó tiền mặt là 65.000.000đ và 01 chiếc lắc bằng vàng tây, bị hại xác nhận đã được N trả lại toàn bộ tài sản. Sau đó bị cơ quan điều tra thu giữ 60.000.000đ và 01

chiếc lắc bằng vàng tây để phục vụ điều tra vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị hại những tài sản tạm giữ trên và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Lục Thị H xác nhận đã bị Hoàng Thanh N lừa đảo xin được hưởng chế độ trợ cấp xã hội cho mẹ bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản với số tiền là 26.220.000đ. Bị hại xác nhận đã được gia đình N hoàn trả 2 lần tổng số là: 19.220.000đ, còn 7.000.000đ Ngân chưa hoàn trả. Đề nghị N trả lại cho chị số tiền còn lại và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và T4 "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "đánh bạc".

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh N từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Từ 06 đến 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho bị hại tài sản đã chiếm đoạt.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Vật chứng là tài sản thì trả lại cho chủ sở hữu; Vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội thì tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước, những vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Hoàng Thanh N không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bế Văn Đ và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thanh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận:

Do không có tiền để đánh bạc và chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ tháng 7/2023 đến ngày 24/9/2023, Hoàng Thanh N đã thực hiện các hành vi phạm tội, cụ thể như sau: Ngày 19/9/2023 N trộm cắp số tiền 65.000.000đ và 01 lắc vàng tây có giá trị là 3.065.600đ" *(Ba triệu không trăm sáu mươi năm nghìn sáu trăm đồng)* của chị Nông Thị V tại Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn – Bệnh viện đa khoa tỉnh C. Tổng giá trị tài sản Ngân trộm cắp của chị V là 68.065.600đ *(Sáu mươi tám triệu không trăm sáu mươi năm nghìn sáu trăm đồng)*; Từ ngày 18/9/2023 đến ngày 24/9/2023, N đánh bạc trái phép qua ứng dụng "KUBET" trên mạng Internet với tổng số tiền đánh bạc là 106.769.000đ *(Một trăm linh sáu triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng);* N mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc làm thủ tục hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội, nhưng từ tháng 7/2023 đến tháng 8/2023 N đã gian dối và hứa hẹn với chị Lục Thị H là có khả năng "chạy" làm hồ sơ, thủ tục để cho mẹ chị H được hưởng trợ cấp xã hội nhằm chiếm đoạt tài sản của chị H. Tổng số tiền N chiếm đoạt của chị H là 26.220.000đ *(Hai mươi sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).*

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại Nông Thị V, lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 68.065.600đ của bị hại Viện một cách trái pháp luật; Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Lục Thị H trong việc làm thủ tục hồ sơ xin hưởng trợ cấp xã hội nhằm chiếm đoạt của chị H số tiền 26.220.000đ để tiêu xài cá nhân và dùng số tiền đã chiếm đoạt được để đánh bạc trên không gian mạng internet, tổng số tiền bị cáo đánh bạc là 106.769.000đ; Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo

có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 173 Bộ luật Hình sự; Tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự; Tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ của Công dân; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và an toàn xã hội tại địa phương; đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước. Do đó, Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo và làm gương cho những người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản trộm cắp và khắc phục một phần số tiền bị cáo đã lừa đáo; Các bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Do vậy, đủ điều kiện để xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, giúp bị cáo có cơ hội cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm

bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5]. Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nông Thị V đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì thêm. Bị hại Lục Thị H xác nhận đã được bị cáo hoàn trả số tiền 19.220.000đ (Lần 1 = 14.220.000đ, lần 2 = 5.000.000đ). Nay bị cáo còn phải hoàn trả thêm cho bị hại H số tiền: 7.000.000đ.

[7]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Những vật chứng gồm: 01 dây kim loại được chế tác dạng các dạng hình cầu màu vàng xen lẫn các hạt hình cầu màu trắng, đã qua sử dụng và Tiền Việt nam 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) thì trả lại cho chủ sở hữu là chị Nông Thị V; Chiếc điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo thì tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước, những vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

Số tiền N được hưởng tương đương với số điểm cược của tất cả các ván chơi bạc là 27.049.000đ *(Hai mươi bảy triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng)* cần phải truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với người tên là H1, theo lời khai của N được H1 mời và hướng dẫn N đánh bạc trên ứng dụng "KUBET", tuy nhiên N không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ của H1 nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[9]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Hoàng Thanh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thanh N phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và T4 "đánh bạc".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 2 Điều 321; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thanh n 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; 18 tháng tù về tội "Đánh bạc".

Tổng hợp hình phạt chung cho cả ba tội là: 36 tháng tù.

Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 26/09/2023.

Truy thu của bị cáo Hoàng Thanh N số tiền 27.049.000đ *(Hai mươi bảy triệu không trăm bốn mươi chín nghìn đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Các Điều 357, 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Hoàng Thanh N phải có trách nhiệm hoàn trả cho bị hại Nông Thị V (Trú tại: Tổ F, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng tài sản gồm: tiền mặt là 65.000.000đ và 01 lắc vàng tây có giá trị là 3.065.600đ. Xác nhận bị cáo đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho bị hại Nông Thị V vào ngày 24/9/2023.

- Buộc bị cáo Hoàng Thanh N phải có trách nhiệm hoàn trả cho bị hại Lục Thị H (Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng) số tiền đã chiếm đoạt là: 26.220.000đ. Xác nhận chị H đã được bị cáo hoàn trả số tiền 19.220.000đ. Nay bị cáo còn phải hoàn trả thêm cho chị H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng chẵn).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và bị hại Lục Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hoàng Thanh N chưa hoàn trả khoản tiền trên thì hàng tháng, bị cáo phải chịu tiền lãi của số tiền chưa trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

4. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Nông Thị V - Trú tại: Tổ F, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng những tài sản gồm: 01 dây kim loại và Tiền Việt Nam đồng 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Số tiền trên đã được chuyển vào tài khoản tạm gửi của Cục THADS tỉnh C mở tại K Chi nhánh tỉnh C theo Giấy nộp tiền ngày 04/5/2024.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi "01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, mặt lưng màu xanh đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Hoàng Thanh N", mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu tròn mực đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu hồng, đã qua sử dụng; 01 túi nilon màu xanh, đã qua sử dụng; 01 túi nhựa trắng clear, đã qua sử dụng; 01 bìa cặp tài liệu màu xanh, đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 98 ngày 04/5/2024.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* và án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 350.000đ *(Ba trăm năm mươi nghìn đồng)* nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lâm **Đàm Văn Hữu** **Nguyễn Thị Vân Khánh**

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQCSĐT Công an tỉnh CB (PC02);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Phòng PC10 CA tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự tỉnh CB;
- Người TGTT;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Khánh